

công đoàn cùng cấp truyền đạt và tổ chức việc thi hành bản Quy định này trong ngành mình, địa phương mình. Mỗi ngành, mỗi địa phương phải chọn một số xí nghiệp để chỉ đạo điềm rút kinh nghiệm và có cán bộ giúp thủ trưởng ngành hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu theo dõi đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành bản Quy định; phải báo cáo định kỳ về kết quả việc thực hiện bản Quy định này với Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
Quyền Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 99 - HDBT ngày 3-6-1988 về việc phân vạch địa giới hành chính một số xã, thị trấn của các huyện Hà Trung, Ngọc Lạc, Thường Xuân và Triệu Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định số 64B-HDBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay phân vạch lại địa giới hành chính một số xã, thị trấn của các

huyện Hà Trung, Ngọc Lạc, Thường Xuân và Triệu Sơn thuộc tỉnh Thanh Hóa như sau :

A. Huyện Hà Trung :

Tách 38,2 héc-ta diện tích tự nhiên của xã Hà Bình ; 52,9 héc-ta diện tích tự nhiên với 625 nhân khẩu của xã Hà Ninh ; 61,4 héc-ta diện tích tự nhiên với 490 nhân khẩu của xã Hà Phong và 8,7 héc-ta diện tích tự nhiên với 320 nhân khẩu của xã Hà Ngọc cùng 4.470 nhân khẩu là cán bộ, công nhân viên và người ăn theo để thành lập thị trấn Hà Trung (thị trấn huyện lỵ).

Thị trấn Hà Trung có tổng diện tích tự nhiên 161,2 héc-ta với 5.905 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Hà Trung ở phía đông giáp thôn Thượng Thôn của xã Hà Phong và thôn Ninh Thôn của xã Hà Ninh ; phía tây giáp thôn Trần Thôn của xã Hà Ngọc, thôn Trang Các của xã Hà Phong và hồ Đồng Ứng của xã Hà Bình ; phía nam giáp sông Lèn ; phía bắc giáp thôn Nội Thượng của xã Hà Bình.

Sau khi phân vạch địa giới hành chính :

— Xã Hà Bình có 4 thôn Nhân Lý, Yên Nội, Phú Vinh và Đồng Trung với 1.021,5 héc-ta diện tích tự nhiên và 4.281 nhân khẩu.

Địa giới xã Hà Bình ở phía đông giáp xã Hà Lai ; phía tây giáp xã Hà Tấn ; phía nam giáp thị trấn Hà Trung ; phía bắc giáp xã Hà Yên.

— Xã Hà Ninh có 4 thôn Da Quả, Cối Thi, Ninh Thôn và Phú Nham với 575,7 héc-ta diện tích tự nhiên và 2.414 nhân khẩu.

Địa giới xã Hà Ninh ở phía đông giáp xã Hà Lâm ; phía tây giáp thị trấn Hà Trung ; phía nam giáp xã Hà Phong ; phía bắc giáp xã Hà Bình.

— Xã Hà Phong có 4 thôn Thượng Thôn, Tương Lạc, Trang Các và Phong Vận với 267,2 héc-ta diện tích tự nhiên và 1.932 nhân khẩu.

Địa giới xã Hà Phong ở phía đông và phía bắc giáp xã Hà Lâm; phía tây giáp thị trấn Hà Trung; phía nam giáp sông Lèn.

Xã Hà Ngọc có 3 thôn Kim Đè, Kim Ma và Trần Thân với 399 héc-ta diện tích tự nhiên và 2.481 nhân khẩu.

Địa giới xã Hà Ngọc ở phía đông giáp thị trấn Hà Trung; phía tây giáp xã Hà Sơn; phía nam giáp sông Lèn; phía bắc giáp xã Hà Đông.

B. Huyện Ngọc Lạc:

Tách 192 héc-ta diện tích tự nhiên với 4.538 nhân khẩu của xã Ngọc Khê để thành lập thị trấn Ngọc Lạc (thị trấn huyện lỵ).

— Thị trấn Ngọc Lạc có 192 héc-ta diện tích tự nhiên với 4.538 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Ngọc Lạc ở phía đông và phía tây giáp xã Ngọc Khê; phía nam giáp xã Minh Sơn; phía bắc giáp xã Thụ Sơn.

— Xã Ngọc Khê có 8 hợp tác xã Cao Xuân, Vân Hòa, Lan Thành Yên, Ngọc Minh, Cao Thượng, Cao Phong, Hưng Nguyên và Hạ Sơn với 2.762,1 héc-ta diện tích tự nhiên và 7.215 nhân khẩu.

Địa giới xã Ngọc Khê ở phía đông giáp xã Ngọc Sơn; phía tây giáp xã Mỹ Tân; phía nam giáp thị trấn Ngọc Lạc, xã Minh Sơn và xã Cao Ngọc; phía bắc giáp các xã Thụ Sơn và Quang Trung.

C. Huyện Thường Xuân:

Tách 184,95 héc-ta diện tích tự nhiên với 2.566 nhân khẩu của xã Xuân Dương và 68,19 héc-ta diện tích tự nhiên với 363 nhân khẩu của xã Ngọc Phụng để thành lập thị trấn Thường Xuân (thị trấn huyện lỵ).

— Thị trấn Thường Xuân có tổng diện tích tự nhiên 253,14 héc-ta với 2.929 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Thường Xuân ở phía đông giáp xã Xuân Dương; phía tây giáp xã Xuân Cầm; phía nam giáp xã Thổ Thanh; phía bắc giáp xã Ngọc Phụng.

— Sau khi phân vạch địa giới hành chính, xã Xuân Dương có 4 hợp tác xã Đại Thắng, Thống Nhất, Tân Long và Tân Lập với 680,48 héc-ta diện tích tự nhiên và 4.416 nhân khẩu.

Địa giới xã Xuân Dương ở phía đông giáp sông Âm; phía tây giáp thị trấn Thường Xuân; phía nam giáp sông Chu; phía bắc giáp xã Ngọc Phụng.

— Xã Ngọc Phụng có 8 hợp tác xã Xuân Thắng, Xuân Lập, Xuân Thành, Xuân Liên, Hưng Long, Hòa Lâm, Phú Vinh và Quyết Tiến với 1.476 héc-ta diện tích tự nhiên và 5.609 nhân khẩu.

Địa giới xã Ngọc Phụng ở phía đông giáp sông Âm; phía tây giáp xã Xuân Cầm; phía nam giáp thị trấn Trường Xuân; phía bắc giáp xã Lương Sơn.

D. Huyện Triệu Sơn:

Tách 22,99 héc-ta diện tích tự nhiên với 1.341 nhân khẩu của xã Minh Châu; 5,19 héc-ta diện tích tự nhiên với 229 nhân khẩu của xã [Minh Dân và 85,55 héc-ta

diện tích tự nhiên với 3.594 nhân khẩu của xã Minh Sơn để thành lập thị trấn Triệu Sơn (thị trấn huyện lỵ).

Thị trấn Triệu Sơn có tổng diện tích tự nhiên 113,73 hécta với 5.164 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Triệu Sơn ở phía đông giáp xã Minh Châu; phía tây giáp xã Minh Sơn; phía nam giáp các xã Minh Sơn và Minh Châu; phía bắc giáp các xã Minh Sơn và Minh Dân.

— Sau khi phân vạch địa giới hành chính xã Minh Châu có xóm Minh Hưng và xóm Tân Độ với 343,26 hécta diện tích tự nhiên và 4.446 nhân khẩu.

Địa giới xã Minh Châu ở phía đông giáp xã Dân Lý; phía tây giáp xã Minh Sơn; phía nam giáp xã An Nông; phía bắc giáp xã Minh Dân.

— Xã Minh Dân có xóm Tân Dân và xóm Tân Tiến với 302,61 hécta diện tích tự nhiên và 2.468 nhân khẩu.

Địa giới xã Minh Dân ở phía đông giáp các xã Dân Lý và Dân Quyền; phía tây giáp xã Minh Sơn; phía nam giáp xã Minh Châu; phía bắc giáp xã Dân Lực.

— Xã Minh Sơn có 4 xóm Hoàng Đồng, Tân Thành, Tân Phong và Tây Ninh với 538 82 hécta diện tích tự nhiên và 5.211 nhân khẩu.

Địa giới xã Minh Sơn ở phía đông giáp các xã Minh Châu và Minh Dân; phía tây giáp xã Thọ Tân; phía nam giáp các xã An Nông và Hợp Thắng; phía bắc giáp xã Dân Lực.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
NGUYỄN KHÁNH

CÁC BỘ

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 2-BYT/TT ngày 8-2-1988 hướng dẫn thực hiện phụ cấp thâm niên đặc biệt trong ngành Y tế.

Sau khi được sự thỏa thuận của Bộ Lao động — Thương binh và xã hội tại công văn số 212-LĐTBXH/TL ngày 19-1-1988, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện phụ cấp thâm niên đặc biệt đối với cán bộ, nhân viên ngành Y tế như sau :

I. NGUYÊN TẮC HƯỚNG PHỤ CẤP:

Thực hiện đúng như quy định tại phần II nguyên tắc định mức phụ cấp trong Thông tư số 19-LĐ/TT ngày 14-11-1985 của Bộ Lao động.

II. ĐỐI TƯỢNG HƯỚNG PHỤ CẤP:

1. Cán bộ, nhân viên Y tế trực tiếp và thường xuyên làm công việc ướp xác, mổ xác (giải phẫu bệnh lý).

2. Cán bộ, nhân viên Y tế phục vụ bệnh nhân bị bệnh phong tại các khu điều trị phong, khoa điều trị bệnh phong (A10) bệnh viện Bạch Mai.

3. Cán bộ, nhân viên Y tế phục vụ bệnh nhân bị tâm thần ở các khoa và bệnh viện chuyên khoa tâm thần, ở các khu điều dưỡng thương bệnh binh mắc bệnh tâm thần thuộc ngành Lao động — Thương binh và xã hội quản lý.